TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐHG - DS	*Yên Sơn, ngày 06 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG:

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Văn Toàn

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* giữa:

***** *Người khởi kiện:* ông Lê Xuân L, sinh năm 1960;

ĐKHKTT: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang..

* *Người bị kiện:* bà Cao Thị H, sinh năm 1971;

ĐKHKTT: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 22/7/2021,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

***** *Người khởi kiện:* ông Lê Xuân L, sinh năm 1960;

ĐKHKTT: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang..

* *Người bị kiện:* bà Cao Thị H, sinh năm 1971;

ĐKHKTT: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: bà Cao Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Xuân L số tiền nợ là 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng).*

Khoản tiền phải trả, kể từ ngày ông Lợi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hồng chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã T;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn